

Vinh Phú, ngày 19 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO SƠ KẾT HỌC KỲ 1
NĂM HỌC 2025-2026

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Cơ cấu tổ chức

- Tổng số CB-GV- NV: 45 người (01 HĐDH)

Trong đó: CBQL: 03; GV: 39; NV: 03

- Trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ:

Cán bộ, giáo viên, nhân viên	Tổng số	Trình độ lý luận chính trị			Trình độ chuyên môn nghiệp vụ			
		Trung cấp	Sơ cấp	Khác	Th.s	ĐH	CĐ	Khác
Cán bộ quản lý	03	02	01		01	02		
Giáo viên	39	0	03	36	01	38		
Nhân viên	03			03		02	01	
Tổng cộng	45	02	04	39	02	42	01	

- Biến động đội ngũ trong học kỳ I: Không

2. Cơ sở vật chất

- Các phòng học, phòng chức năng:

+ Các phòng hành chính quản trị gồm: 01 phòng Hiệu trưởng; 01 phòng Phó Hiệu trưởng; Phòng bảo vệ; Khu vệ sinh của CBGVNV; Nhà để xe của CBGVNV.

+ Khối phòng học tập gồm: 29 phòng học/29 lớp; 01 phòng Tin học; 01 phòng Âm nhạc; 01 phòng Mỹ thuật; 01 phòng STEM; 01 phòng TATC; 01 nhà đa chức năng.

+ Khối phòng hỗ trợ học tập gồm: 01 phòng thư viện, thiết bị; 01 phòng Truyền thống.

+ Các phòng phụ trợ: 01 phòng họp, 01 phòng kế toán; 01 phòng văn thư - y tế, 01 nhà bếp, 01 nhà kho; 01 nhà để xe học sinh; 03 khu vệ sinh học sinh.

+ Phòng học có bàn ghế cơ bản đạt chuẩn, đảm bảo ánh sáng cho học sinh ngồi học.

+ Đảm bảo nước uống đầy đủ, hợp vệ sinh.

+ Công trình vệ sinh khép kín đủ cho GV và học sinh sử dụng.

+ Có cổng, tường rào, khu vui chơi của học sinh.

+ Có bếp bán trú gồm: khu vực nhập và sơ chế thực phẩm, khu vực nấu ăn, phòng chia thực phẩm và kho phục vụ công tác bán trú.

- Trang thiết bị, đồ dùng dạy học: Có đầy đủ thiết bị dạy học hiện đại: 26 ti vi thông minh/ 30 phòng học; 12 máy tính phòng Tin học, 1 bộ loa máy, 1 bộ đồ dùng dạy học/lớp. Toàn trường kết nối mạng internet;

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Đánh giá các hoạt động của nhà trường

1.1. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường

a) Tổ chức dạy học (tiến độ thực hiện chương trình; các nội dung giáo dục lồng ghép; chương trình ngoại khóa, ngày hội, sân chơi; Câu lạc bộ, các hoạt động trải nghiệm ...)

Nhà trường đã tổ chức dạy học đúng tiến độ kế hoạch năm học, đảm bảo thực hiện đầy đủ chương trình các môn học theo Chương trình GDPT 2018. Việc xây dựng thời khóa biểu khoa học, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và đặc điểm học sinh.

Các nội dung giáo dục lồng ghép như: giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, giáo dục STEM, giáo dục Kỹ năng số, giáo dục địa phương... được triển khai thông qua các môn học và hoạt động giáo dục, đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả.

Nhà trường đã tổ chức các hoạt động ngoại khóa, ngày hội, sân chơi học tập nhằm tạo hứng thú cho học sinh như: ngày hội Công dân số, Câu lạc bộ Tiếng Anh, olympic Toán, Tiếng Việt, Ngày Hội Trạng Nguyên, các hoạt động theo chủ đề, các tiết sinh hoạt tập thể, Các Câu lạc bộ được duy trì thường xuyên (Câu lạc bộ Nhảy hiện đại, võ Vovinam), góp phần phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh.

Nhà trường kết hợp với Hội phụ huynh học sinh đã tổ chức hoạt động trải nghiệm cho HS trong học kỳ:

- Khối 1: Làm bánh tại VRC
- Khối 2-3: Tham quan Bảo tàng Nghệ An – Quê Bác – Hòn Nhạn
- Khối 4-5: Tham quan Quê Bác – Doanh trại bộ đội – Đồi hoa hướng dương

b) Các hoạt động đổi mới phương pháp dạy học đã triển khai

Nhà trường tiếp tục chỉ đạo giáo viên đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tăng cường tổ chức các hoạt động học tập tích cực như thảo luận nhóm, trải nghiệm, thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Việc đổi mới kiểm tra, đánh giá được thực hiện theo hướng nhận xét, động viên, khuyến khích sự tiến bộ của học sinh; hạn chế gây áp lực trong học tập. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học được đẩy mạnh, góp phần nâng cao hiệu quả giờ học.

c) Thực hiện các chương trình tăng cường

Nhà trường tổ chức thực hiện các chương trình tăng cường theo định hướng của

ngành và điều kiện thực tế của đơn vị (Tiếng Anh tăng cường, STEM, Kỹ năng công dân số). Nội dung giảng dạy phù hợp với lứa tuổi học sinh, chú trọng rèn luyện kỹ năng, tạo hứng thú học tập, đảm bảo an toàn và hiệu quả. BGH nhà trường đã dự giờ một số tiết STEM, Kỹ năng công dân số; chỉ đạo GV Tiếng Anh dự giờ các tiết Tiếng Anh tăng cường do GV trung tâm dạy.

d) Thực hiện dạy học 2 buổi/ngày

Nhà trường triển khai dạy học 2 buổi/ngày theo đúng quy định; quan tâm hỗ trợ học sinh chưa hoàn thành và bồi dưỡng học sinh có năng lực. Việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

1.2. Công tác bồi dưỡng đội ngũ

a) Tham gia tập huấn (theo kế hoạch cấp trên, của trường)

Nhà trường đã triển khai nghiêm túc các đợt tập huấn do cấp trên tổ chức và tập huấn theo kế hoạch của nhà trường. 100% cán bộ quản lý, giáo viên tham gia đầy đủ, đúng thành phần, đúng thời gian quy định. Nội dung tập huấn tập trung vào việc thực hiện Chương trình GDPT 2018, vận dụng công nghệ AI trong dạy học, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, sử dụng sách giáo khoa và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Sau tập huấn, giáo viên vận dụng vào thực tiễn giảng dạy, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

b) Các chuyên đề, hội thảo, hội thi, SKKN...

Nhà trường chú trọng tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học: sinh hoạt toàn trường mỗi tháng 1 lần, các tiết SHCM khối tổ được xây dựng theo hướng nghiên cứu bài học;

Xây dựng và triển khai các chuyên đề chuyên môn, chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học, vận dụng công nghệ AI trong dạy học, ...

Giáo viên tích cực tham gia các hội thi do nhà trường tổ chức (thi GVĐG cấp trường). Thực hiện việc đăng ký và hoàn thành đề cương sáng kiến kinh nghiệm cho năm học 2025-2026 (có 18 CBGV đăng ký và viết đề cương SKKN), có 01 sáng kiến được dự xét sáng kiến kinh nghiệm cấp tỉnh.

c) Công tác Bồi dưỡng thường xuyên

Nhà trường triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên theo quy định của Bộ GD&ĐT và hướng dẫn của cấp trên. Giáo viên chủ động tự học, tự bồi dưỡng, hoàn thành các nội dung bồi dưỡng đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng. Công tác bồi dưỡng thường xuyên góp phần nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục cho giáo viên toàn trường.

1.3. Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học (Cụ thể về nội dung, số tiền, nguồn kinh phí.....)

Các công trình sửa chữa (Nhà trường đang tiến hành làm từ nguồn khắc phục cơn bão số 5 và 10 của UBND phường):

+ Mua 5 tivi 55 inches Samsung hoặc LG: 74.195.000 đ

+ Làm trần nhựa, mái tôn: 282.380.000 đ

1.4. Công tác quản lí

a) Kiểm tra nội bộ

Nhà trường xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ theo đúng quy định và hướng dẫn của cấp trên. Nội dung kiểm tra tập trung vào việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, hồ sơ sổ sách, công tác chủ nhiệm, việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá. Qua kiểm tra, kịp thời tư vấn, hỗ trợ giáo viên khắc phục hạn chế, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và hiệu quả công tác quản lí.

b) Các nội dung công khai đã thực hiện

Nhà trường thực hiện đầy đủ các nội dung công khai theo quy định, bao gồm: công khai kế hoạch giáo dục, chất lượng giáo dục, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, cơ sở vật chất, tài chính, công tác bán trú và các khoản thu theo quy định. Việc công khai được thực hiện bằng nhiều hình thức phù hợp như: niêm yết tại trường, thông báo trong các cuộc họp, đăng tải trên trang thông tin của nhà trường, đảm bảo tính minh bạch, tạo sự đồng thuận của phụ huynh và xã hội.

c) Công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số

Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí và điều hành. Các phần mềm quản lí trường học, hồ sơ điện tử, chữ ký số được sử dụng trong công tác chuyên môn và quản lí. Việc chuyển đổi số trong dạy học và quản lí được từng bước triển khai, góp phần giảm hồ sơ giấy, nâng cao hiệu quả công việc và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

1.5. Công tác đảm bảo chất lượng; KDCL và xây dựng trường chuẩn quốc gia

a) Ký cam kết đảm bảo chất lượng

Nhà trường thực hiện việc ký cam kết đảm bảo chất lượng giáo dục theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT và hướng dẫn của cấp trên. Nội dung cam kết tập trung vào các điều kiện đảm bảo chất lượng như: đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên; cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; việc thực hiện chương trình giáo dục và chất lượng giáo dục học sinh. Cam kết được công khai theo quy định, góp phần nâng cao trách nhiệm và hiệu quả quản lí của nhà trường.

b) Công tác tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục

Nhà trường tiếp tục duy trì và thực hiện công tác tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục theo bộ tiêu chuẩn hiện hành. Hội đồng tự đánh giá được kiện toàn, xây dựng kế hoạch và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên. Việc thu thập minh chứng, rà soát các tiêu chí, tiêu chuẩn được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo tính trung thực, khách quan qua từng năm học. Qua tự đánh giá, nhà trường

xác định rõ những điểm mạnh, hạn chế và đề ra giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục hàng năm.

c) Đánh giá ngoài:

Năm học này, nhà trường chưa đăng ký đánh giá ngoài

d) Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh học kỳ I

* Đánh giá các môn học

TT	MÔN HỌC	TỔNG SỐ HS	HSKT	HTT	HT	CHT	Ghi chú
1	Tiếng Việt	1101	5	521	543	33	
2	Toán	1101	5	480	560	56	
3	Đạo đức	1101		809	287		
4	TNXH	636	4	443	189		
5	Khoa học	466	1	336	129		
6	LS-ĐL	466	1	270	194	1	
7	Âm nhạc	1101	5	764	332		
8	Mĩ thuật	1101	5	762	334		
9	HĐTN	1101	5	786	310		
10	GĐTC	1101	5	795	300		
11	Công nghệ	682	3	485	194		
12	Tin học	1101	5	577	505	14	
13	Ngoại ngữ	1101	5	485	491	44	

* Đánh giá năng lực

TT	NĂNG LỰC	TỔNG SỐ HS	HSKT	HTT	HT	CHT	Ghi chú
1	Tự chủ, tự học	1101	5	796	299	1	
2	Giao tiếp và hợp tác	1101	5	803	292	1	
3	GQVD và sáng tạo	1101	5	759	335	2	
4	Ngôn ngữ	1101	5	826	270		
5	Tính toán	1101	5	767	327	2	
6	Tin học	682	3	452	227		
7	Công nghệ	682	3	480	199		
8	Khoa học	1101	5	794	302		
9	Thẩm mỹ	1101	5	796	300		
10	Thể chất	1101	5	829	267		

* Đánh giá phẩm chất

TT	PHẨM CHẤT	TỔNG SỐ HS	HSKT	HTT	HT	CHT	Ghi chú
1	Yêu nước	1101	5	960	136		
2	Nhân ái	1101	5	941	155		
3	Chăm chỉ	1101	5	819	277		
4	Trung thực	1101	5	873	223		
5	Trách nhiệm	1101	5	839	257		

1.6. Các hoạt động khác (bán trú, y tế học đường, giáo dục thể chất, an ninh trường học...)

a) Công tác bán trú

Nhà trường tổ chức tốt hoạt động bán trú cho học sinh theo đúng quy định, đảm bảo an toàn, vệ sinh và chất lượng. Công tác quản lý học sinh bán trú được thực hiện chặt chẽ; bếp ăn bán trú đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, có hợp đồng cung cấp thực phẩm rõ ràng, thực hiện lưu mẫu thức ăn theo quy định. Chế độ ăn được xây dựng phù hợp với lứa tuổi học sinh, góp phần đảm bảo sức khỏe và tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh học tập. Trong học kỳ 1, trường được sở GD&ĐT kiểm tra công tác bán trú của trường và được sở đánh giá cao về công tác tổ chức bán trú tại trường.

b) Công tác y tế học đường

Nhà trường duy trì thực hiện tốt công tác y tế học đường; theo dõi tình hình sức khỏe học sinh, tổ chức khám sức khỏe định kỳ (khám răng miệng), tuyên truyền kiến thức phòng chống dịch bệnh, tai nạn thương tích cho học sinh (qua nhóm lớp, trang phát thanh của trường). Phòng y tế, tủ thuốc được trang bị cơ bản đầy đủ, đáp ứng nhu cầu sơ cấp cứu ban đầu; kịp thời xử lý các tình huống phát sinh, đảm bảo an toàn cho học sinh trong nhà trường.

c) Công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao

Nhà trường thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục thể chất theo quy định; tổ chức các hoạt động rèn luyện thân thể, thể dục giữa giờ, Hội khỏe Phù Đổng cấp trường, các trò chơi vận động phù hợp với lứa tuổi. Thông qua các hoạt động thể thao, học sinh được rèn luyện sức khỏe, nâng cao thể lực, hình thành thói quen sinh hoạt lành mạnh.

d) Công tác an ninh, an toàn trường học

Nhà trường chú trọng công tác đảm bảo an ninh, trật tự và an toàn trường học; Hệ thống camera giám sát được lắp đặt tại các vị trí cần thiết; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện. Thực hiện tốt công tác phòng chống cháy nổ, hàng năm đều cử Cán bộ, GV, NV tham gia lớp tập huấn PCCC; Công tác phòng chống bạo lực học đường, tai nạn thương tích được chú trọng; phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, lực lượng công an và cha mẹ học sinh trong việc đảm bảo

an ninh, an toàn cho học sinh trong và ngoài giờ học. Trong học kỳ 1 không có hiện tượng bất thường nào xảy ra.

2. Kết quả đạt được

a) Kết quả các cuộc thi của Giáo viên, học sinh

* Giáo viên: Tổ chức thi GVDG trường: 7/8 GV đạt

* Học sinh

- 25 học sinh đạt giải cuộc thi chung kết Toán quốc tế TIMO năm học 2025-2026 với 4 giải Vàng, 3 giải Bạc và 18 giải Đồng.

- Có 02 HS đạt giải Ấn Tượng cấp quốc gia cuộc thi vẽ tranh “Bảo vệ môi trường trong học đường” lần thứ II với chủ đề “Sân trường mơ ước của em”.

- Có 01 HS được vào vòng chung kết cuộc thi “Chiếc ô tô mơ ước”; 01 HS vào vòng chung kết cuộc thi “Gửi tương lai xanh 2050” mùa 2; 01 HS qua vòng sơ loại Sân chơi tiếng Anh English Challenge mùa 9.

b) Tổ chức chuyên đề, các hoạt động giáo dục

Trong học kỳ 1, nhà trường đã tổ chức được các chuyên đề, các HĐGD sau:

+ Chuyên đề

- Vận dụng công nghệ AI trong dạy học;

- Giáo dục kỹ năng công dân số;

- Dạy tiết đọc sách tại thư viện;

- Rèn tư duy phản biện cho học sinh lớp 5 thông qua văn nghị luận

+ Các Hoạt động giáo dục nổi bật đã triển khai:

- Hoạt cảnh “Âm vang Xô Viết – Tự hào Nghệ An”

- Phát động Tuần lễ học tập suốt đời;

- Tổ chức vui Tết Trung thu cho học sinh;

- Lời yêu thương tháng 10;

- Em là công dân số thông minh.

- Tuyên truyền ATGT, PCCC, phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội;

- Xây dựng tình bạn đẹp, nói “không” với bạo lực học đường’

- Hoạt cảnh “Vang mãi khúc quân hành”;

3, Khó khăn, tồn tại

a) Khó khăn, vướng mắc

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học chưa đồng bộ; một số thiết bị còn thiếu so với yêu cầu Chương trình GDPT 2018. Đặc biệt, trong cơn bão số 5 và bão số 10 vừa qua, nhà trường đã bị hư hỏng 6 ti vi và 15 máy tính, hiện tại chỉ mới khắc phục được 3 ti vi, phòng máy đang còn thiếu .

- Việc đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin chưa đồng đều giữa các giáo viên, nhất là giáo viên đã có tuổi.

- Một bộ phận học sinh chưa thật sự tích; sự phối hợp của phụ huynh chưa thường xuyên.

b) Nguyên nhân

- Điều kiện cơ sở vật chất, kinh phí còn hạn chế.
- Năng lực, kỹ năng đổi mới và ứng dụng CNTT của một số giáo viên chưa đáp ứng yêu cầu.
- Nhận thức của một số phụ huynh về phối hợp giáo dục chưa đầy đủ.

c) Giải pháp

- BGH nhà trường sẽ rà soát, điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp thực tế; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có để đáp ứng tối thiểu cho việc dạy và học của giáo viên và học sinh.
- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn, bồi dưỡng giáo viên, hỗ trợ đổi mới phương pháp và ứng dụng CNTT.
- Đẩy mạnh chuyên đổi số trong quản lí, dạy học; tăng cường phối hợp giữa nhà trường và gia đình.

III. Kiến nghị, đề xuất

Hiện tại dãy nhà học 2 tầng phía TB (giáp đường 46); dãy đáy chữ U và công trình vệ sinh của nhà trường xuống cấp. Nhà trường kính đề nghị Ủy ban nhân dân phường Vinh Phú và phòng Kinh tế hạ tầng và Đô thị phường:

- + Quan tâm, xem xét hỗ trợ kinh phí hoặc báo cáo, đề xuất cấp trên đầu tư xây dựng mới, cải tạo và nâng cấp công trình bị xuống cấp của nhà trường.
- + Ưu tiên đầu tư trong thời gian sớm nhất nhằm đảm bảo an toàn và đảm bảo vệ sinh, sức khỏe cho học sinh, góp phần thực hiện tốt phong trào “Xây dựng trường học xanh - sạch - đẹp - an toàn”.

Nơi nhận:

- Phòng VHXX phường (b/c)
- Lưu HS;

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thu Hiền

